KẾT QUẢ XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 1/2017-2018 @ KHÓA 2010

Xem cột Kết luận

2018.01.19

1. DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ BUỘC THÔI HỌC KỂ TỪ HỌC KỲ 2/2017-2018

TT	Mai	SoTheSV	Hoten	Tenlop	TongTC	TCnam	TongTC	TongTCTLuy	HangNa	SoTC	DiemTB	TongTC	DiemTBh	DiemTBh	DiemT	SoTC	Dien	TongT	TongT	8131	8131	8131	8131	8131	8131	8161	Diem	TN	LoaiL	TLuy_YC	Thoi_171	oi_1	iếu c	Csach	bao_171	_171_	ao_171		Đã CB?	Cử tuyển	Không	**Kết luận**	**Ghi chú**	Số lầm làm DATN
2	##	111142101126	Võ Hoàng Phi Hùng	11X2B	178.5	35.7	15.0	157.5	4.6	178.5	2.06	2.0	0.00	0.00	0	0			8.0		1					1	1		0		1.8		1	1				1		1			3	#N/A	#N/A	Thôi học		#N/A
4	##	101162101120	Nguyễn Văn Hiền	10C1B	181.0	36.2	14.0	166.0	4.6	181.0	1.90	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0		1.8		1	1				1		1			2	#N/A	#N/A	Thôi học		3
9	##	104162101110	Mai Định	10N2	179.0	35.8	12.0	166.0	4.7	179.0	2.15	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0		1.8		1	1				1		1			3	#N/A	#N/A	Thôi học		4
11	##	107751101114	Nguyễn Sỹ Đức	10H5	179.0	35.8	12.0	167.0	4.7	179.0	2.25	10.0	0.00	0.00	0	10			12.0	1						1	1	0	0		1.8		1	1				1		1			3	#N/A	#N/A	Thôi học		2
12	##	102152101101	Nguyễn Văn An	10T2	179.0	35.8	10.0	169.0	4.7	179.0	2.15	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0		1.8		1	1				1		1			3	#N/A	#N/A	Thôi học		4
13	##	110241101131	Hồ Văn Mừng	10KT1	179.0	35.8	10.0	169.0	4.7	179.0	2.59	10.0	0.00	0.00	0	0			10.0							1	1	0	0		1.8		1	1				1		1			3	#N/A	#N/A	Thôi học		4
14	##	110241101136	Phạm Duy Nhựt	10KT1	179.0	35.8	10.0	169.0	4.7	179.0	2.38	10.0	0.00	0.00	0	0			10.0							1	1	0	0		1.8		1	1				1		1			2	#N/A	#N/A	Thôi học		3
1	##	103151101109	Ngô Văn Dương	10C4A	180.0	36.0	15.0	166.0	4.6	180.0	2.37		0.00	0.00	0								1	1		1			0		1.8		1	1									3	#N/A	#N/A	Thôi học		#N/A
3	##	109161101144	Nguyễn Xuân Nam	10X3A	179.0	35.8	14.0	166.0	4.6	179.0	1.96								2.0		1								0		1.8	1	0	1									1	#N/A	#N/A	Thôi học		#N/A
5	##	105163101160	Huỳnh Kim Thông	10D3	180.5	36.1	13.0	167.5	4.6	180.5	2.62															1		0	0		1.8	1	0	1									1	#N/A	#N/A	Thôi học		1
6	##	102154101144	Trần Kỳ Quang	10T4	179.0	35.8	13.0	166.0	4.6	179.0	2.63		0.00	0.00	0														0		1.8	1	0	1									0	#N/A	#N/A	Thôi học		#N/A
7	##	107751101102	Lương Thị Kim Anh	10H5	179.0	35.8	13.0	166.0	4.6	179.0	1.95		0.00	0.00	0									1					0		1.8	1	0	1									1	#N/A	#N/A	Thôi học		#N/A
8	##	102154101111	Dương Hữu Đức	10T4	179.0	35.8	12.0	168.0	4.7	179.0	2.68		0.00	0.00	0									1	1	1		0	0		1.8	1	1	1									3	#N/A	#N/A	Thôi học		1
10	##	107261101140	Trần Công Nhất	10SH	179.0	35.8	12.0	167.0	4.7	179.0	2.56		0.00	0.00	0				10.0								1	0	0		1.8	1	0	1									1	#N/A	#N/A	Thôi học		1